

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ V  
TỈNH BÀ RỊA – VŨNG TÀU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 148/2022/HNGĐ-ST

Ngày: 27/9/2022

V/v Tranh chấp ly hôn

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ V  
TỈNH BÀ RỊA – VŨNG TÀU**

**- T phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Thanh Huyền

*Các Hội thẩm nhân dân:* 1. Ông Hà Văn Trường

2. Ông Đặng Song Hoàn

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Đậu Thị Hiền – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố V;

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố V tham gia phiên tòa:** Bà Trần Thị Hiền – Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 9 năm 2022, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố V, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 663/2022/TLST-HNGĐ ngày 27 tháng 6 năm 2022 về “Ly hôn”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 116/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 22 tháng 8 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số 86/2022/QĐ-HPT ngày 08 tháng 9 năm 2022, giữa các đương sự:

**Nguyên đơn:** Bà NGUYỄN THỊ NGỌC H, sinh năm 1996;

Địa chỉ: Ấp H, xã B, huyện X, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu (có mặt).

**Bị đơn:** Ông NGUYỄN ĐỨC T, sinh năm 1988;

Địa chỉ: 171/7 đường T, phường N, Thành phố V, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu (vắng mặt lần thứ hai không có lý do).

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Theo đơn khởi kiện ngày 06/6/2022, các lần làm việc và tại phiên Tòa, nguyên đơn bà Nguyễn Thị Ngọc H trình bày:*

Bà Nguyễn Thị Ngọc H và ông Nguyễn Đức T sau một thời gian tìm hiểu thì tổ chức lễ cưới và chung sống với nhau vào năm 2020, đăng ký kết hôn theo Giấy chứng nhận kết hôn số 15 do Ủy ban nhân dân phường N, thành phố V cấp ngày 11/3/2020.

Sau khi cưới, bà H và ông T chung sống hạnh phúc một thời gian ngắn thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân theo bà H là do ông T không tu chí làm ăn, công việc không ổn định và hay ghen tuông vô cớ. Bà H và gia đình nhiều lần khuyên nhủ, động viên ông T cố gắng làm ăn để xây dựng kinh tế gia đình và cùng bà chăm

sóc, nuôi dưỡng con cái nhưng ông T không thay đổi. Khi vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, ông T trở nên là người thô bạo, dùng bạo lực để trấn áp bà, làm bà rất lo sợ. Nhận thấy cuộc sống chung không hạnh phúc, chịu nhiều áp lực và mệt mỏi nên từ tháng 4/2022 bà H đã ly thân với ông T. Nay tại tòa, bà H xác định mâu thuẫn hôn nhân của bà và ông T đã rất trầm trọng, không thể hàn gắn. Bản thân bà không còn tình cảm với ông T. Vì vậy, bà H yêu cầu ly hôn với ông T.

Về con chung: Bà và ông T có 01 (một) con chung là cháu Nguyễn Thị Ngọc A, sinh ngày 11/7/2020. Từ khi vợ chồng ly thân đến nay, bà H là người trực tiếp và tự lực hoàn toàn trong việc nuôi dưỡng, chăm sóc con. Nay dựa trên khả năng của mình, bà H yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng cháu A, không yêu cầu giải quyết về cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: Bà H xác định không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tổng đạt hợp lệ các văn bản theo quy định của Bộ luật Tố tụng Dân sự đối với bị đơn là ông Nguyễn Đức T để ông T thực hiện các quyền và nghĩa vụ của mình. Nhưng ông T không đến Tòa án làm việc, vắng mặt mà không có lý do chính đáng, ông T cũng không thể hiện ý kiến và yêu cầu gì gửi đến Tòa án.

Biên bản xác minh ngày 04/7/2022 tại khu phố B, phường N, Thành phố V xác định: Ông Nguyễn Đức T hiện sinh sống cùng gia đình tại nhà số 171/7 đường T, phường N, thành phố V. Bà H không sống chung cùng ông T tại đây nên ban điều hành khu phố không biết về mâu thuẫn của vợ chồng ông T, bà H.

*Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố V phát biểu quan điểm:*

Về thủ tục tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án cấp sơ thẩm, Hội đồng xét xử và Thư ký phiên tòa đã tuân thủ đúng các quy định pháp luật. Nguyên đơn đã thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ quy định tại các điều 70, 71 Bộ luật Tố tụng Dân sự; Bị đơn chưa thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ quy định tại điều 72 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung giải quyết vụ án: Căn cứ vào những tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, quá trình tranh tụng tại phiên tòa xác định:

- Về hôn nhân: Bà H yêu cầu ly hôn với ông T. Xét hôn nhân bà H, ông T qua trình bày của bà H và kết quả xác minh thể hiện, mâu thuẫn của vợ chồng là có thật, cả hai đã không chung sống cùng nhau, không có khả năng hàn gắn. Nên đề nghị Hội đồng xét xử tuyên cho bà H được ly hôn ông T.

- Về con chung: Có 01 (một) con chung là Nguyễn Thị Ngọc A, sinh ngày 11/7/2020. Từ khi vợ chồng ly thân đến nay, bà H là người trực tiếp chăm sóc con, kết quả cháu A phát triển ổn định. Nay bà H yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng cháu A. Xét yêu cầu của bà H là có căn cứ pháp luật để xem xét vì bà H có đủ điều kiện nuôi con. Nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của bà H về việc bà H là người trực tiếp nuôi con chung. Bà H không yêu cầu giải quyết việc cấp dưỡng nên không đề nghị gì thêm.

+ Về nợ chung và tài sản chung: Bà H không yêu cầu giải quyết nên không đề nghị giải quyết.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Tổ tụng:

[1.1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền thụ lý:

Bà Nguyễn Thị Ngọc H và ông Nguyễn Đức T chung sống có đăng ký kết hôn. Bà H có đơn khởi kiện yêu cầu ly hôn với ông T. Ông T có nơi cư trú tại thành phố V. Vì vậy xác định đây là vụ án hôn nhân và gia đình về “Tranh chấp ly hôn”, thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố V theo khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng Dân sự.

[1.2] Về sự vắng mặt của những người tham gia tố tụng:

Tòa án đã thực hiện tổng đạt các văn bản, thủ tục tố tụng để ông T tham gia tố tụng, ông T nhận các văn bản của Tòa án nhưng vắng mặt toàn bộ quá trình tố tụng. Vì vậy, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt ông T theo khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng Dân sự.

[2] Nội dung:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân:

Bà Nguyễn Thị Ngọc H và ông Nguyễn Đức T chung sống có đăng ký kết hôn theo Giấy chứng nhận đăng ký kết hôn số 15 do Ủy ban nhân dân phường N, thành phố V cấp ngày 11/3/2020, hôn nhân trên cơ sở tự nguyện nên xác định là hôn nhân hợp pháp.

Quá trình chung sống, theo bà H trình bày: Vợ chồng chung sống hạnh phúc một thời gian ngắn thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân theo bà H là do ông T ham chơi, không tu chí làm ăn, thường ghen tuông vô cớ. Từ đó ông T thường kiếm cớ để gây sự, áp chế đối với bà, làm ảnh hưởng rất lớn đến quan hệ vợ chồng, đến gia đình và con cái. Mặc dù bà H và gia đình đã khuyên nhủ, động viên nhưng ông T không thay đổi. Vì vậy, vợ chồng đã sống ly thân, không còn quan tâm, yêu thương chia sẻ với nhau.

Từ yêu cầu, trình bày của bà H, theo quy định của pháp luật, Tòa án đã triệu tập ông T tham gia tố tụng để nghe ý kiến quan điểm, yêu cầu của ông T nhưng ông T vắng mặt không có lý do.

Ngoài ra, để có căn cứ xem xét yêu cầu của bà H, Tòa án thu thập chứng cứ, kết quả xác minh cho thấy, bà H và ông T không còn sống chung, mâu thuẫn của ông bà là có thật và theo chiều hướng trầm trọng. Tại Tòa, mặc dù được Tòa án động viên, hòa giải nhưng bà H cương quyết ly hôn do xác định không còn tình cảm với ông T, không thể duy trì cuộc sống hôn nhân không có hạnh phúc. Bên cạnh đó, việc ông T không có mặt ở bất cứ giai đoạn tố tụng nào để có thể tranh thủ sự hòa giải của Tòa án cũng thể hiện rõ ông không có thiện chí, khát khao hàn gắn tình cảm vợ chồng.

Căn cứ Điều 19 Luật Hôn nhân và Gia đình “1. Vợ chồng có nghĩa vụ thương yêu, chung thủy, tôn trọng, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau; cùng nhau chia sẻ, thực hiện các công việc trong gia đình. 2. Vợ chồng có nghĩa vụ sống chung với nhau...”. Đối chiếu quy định trên thì thấy tình trạng hôn nhân của bà H, ông T không thỏa mãn được mục đích, ý nghĩa cốt yếu để duy trì đời sống hôn nhân. Do đó, yêu cầu ly hôn của bà H là có căn cứ nên chấp nhận.

[2.2] Về con chung: Bà Nguyễn Thị Ngọc H và ông Nguyễn Đức T có 01 (một) con chung là Nguyễn Thị Ngọc A sinh ngày 11/7/2020. Bà H yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng con chung. Nhằm đảm bảo sự ổn định trong tâm lý và phát triển của cháu A, đồng thời xét thấy bà H có đủ các điều kiện để trực tiếp nuôi dưỡng con, nên quyết định giao cháu Nguyễn Thị Ngọc A cho bà H trực tiếp nuôi dưỡng. Bà H không yêu cầu giải quyết việc cấp dưỡng nuôi con nên không xem xét.

[2.3] Về tài sản chung và nợ chung: Bà H không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[2.4] Về án phí hôn nhân sơ thẩm: Bà H phải chịu án phí theo quy định.

Vì các lẽ trên,

### QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các điều 28, 35, 39, 227, 147, 271, 273 Bộ luật Tố tụng dân sự; Các điều 19, 51, 56, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và Gia đình; Khoản 1 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 hướng dẫn mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

**Tuyên xử:** Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị Ngọc H.

1. Về hôn nhân: Bà Nguyễn Thị Ngọc H ly hôn với ông Nguyễn Đức T.

2. Về con chung: Là Nguyễn Thị Ngọc A, sinh ngày 11/7/2020. Giao Nguyễn Thị Ngọc A cho bà Nguyễn Thị Ngọc H trực tiếp nuôi dưỡng. Bà H không yêu cầu giải quyết nên không xem xét về cấp dưỡng nuôi con.

Quyền và nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con của người trực tiếp nuôi con, người không trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn thực hiện theo Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân gia đình.

Trên cơ sở lợi ích của con, trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức được quy định tại khoản 5 Điều 84 Luật hôn nhân gia đình, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con.

3. Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu nên không xem xét giải quyết.

4. Về án phí: Bà Nguyễn Thị Ngọc H phải nộp 300.000đ (ba trăm ngàn đồng) án phí hôn nhân sơ thẩm nhưng được khấu trừ vào số tiền 300.000đ (ba trăm ngàn đồng) tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí số 0002729 ngày 27/6/2022 của Chi cục Thi hành án Dân sự thành phố V. Như vậy, bà H đã thi hành xong án phí.

5. Quyền kháng cáo: Nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 (mười lăm) ngày tính từ ngày tuyên án, để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu xét xử phúc thẩm; bị đơn vắng mặt thì thời hạn kháng cáo nêu trên được

tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

***Nơi nhận:***

- VKSND thành phố V;
- TAND Tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu;
- THADS thành phố V;
- UBND phường 5, thành phố V;
- Các đương sự;
- Lưu: Hồ sơ, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**

**Nguyễn Thị Thanh Huyền**



